

Số: 63 /2026/VBHN-TT-BXD

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021, được bãi bỏ một phần bởi:

1. Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026;

2. Thông tư số 33/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng¹;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư Hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định chi tiết một số nội dung về quản lý an toàn lao động, chất lượng thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý an toàn lao động, chất lượng thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 2.² (được bãi bỏ)

Điều 3.³ (được bãi bỏ)

¹ Thông tư số 32/2026/TT-BXD có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.”.

Thông tư số 33/2026/TT-BXD có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định chi tiết một số nội dung về đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.”.

² Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 4.⁴ (được bãi bỏ)

Điều 5.⁵ (được bãi bỏ)

Điều 6.⁶ (được bãi bỏ)

Điều 7.⁷ (được bãi bỏ)

Điều 8.⁸ (được bãi bỏ)

Điều 9.⁹ (được bãi bỏ)

Điều 10. Cơ sở dữ liệu về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Địa chỉ truy cập phần mềm trực tuyến quản lý cơ sở dữ liệu kiểm định (sau đây gọi là phần mềm):

<http://cucgiamdinh.gov.vn/CSDL-kiem-dinh-duoc-cong-bo.aspx>

2. Cơ sở dữ liệu về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bao gồm:

a) Thông tin của các tổ chức được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, bao gồm: tên, địa chỉ, mã số đăng ký chứng nhận của tổ chức; danh mục các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng (sau đây gọi là máy, thiết bị) thuộc phạm vi kiểm định; ngày cấp, ngày hết hiệu lực của giấy chứng nhận; các lỗi vi phạm (nếu có);

b) Thông tin của các cá nhân được cấp chứng chỉ kiểm định viên, bao gồm: họ và tên, số hiệu của kiểm định viên; danh mục các máy, thiết bị thuộc phạm vi kiểm định; ngày cấp, ngày hết hiệu lực của chứng chỉ kiểm định viên; các lỗi vi phạm (nếu có);

c) Thông tin của các máy, thiết bị đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động do tổ chức, cá nhân cập nhật vào phần mềm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có trách nhiệm:

a) Sử dụng phần mềm để cập nhật thông tin của các máy, thiết bị đã được kiểm định, bao gồm: tên, mã hiệu, số chế tạo, năm sản xuất; tên của tổ chức, cá

⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁵ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁷ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁸ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

⁹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

nhân đề nghị kiểm định; tên của tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định; thời điểm, hình thức, kết quả kiểm định; thời hạn kiểm định lần kế tiếp;

b) Thực hiện báo cáo qua phần mềm về tình hình hoạt động kiểm định đối với các máy, thiết bị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 11. Huấn luyện, bồi dưỡng và sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được thực hiện đối với cá nhân có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kỹ thuật, chưa được cấp chứng chỉ kiểm định viên hoặc đã bị thu hồi chứng chỉ kiểm định viên.

2. Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được thực hiện đối với cá nhân là kiểm định viên. Kiểm định viên phải tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động ít nhất một lần trong khoảng thời gian từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày được cấp chứng chỉ kiểm định viên.

3. Các cá nhân tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải được sát hạch theo quy định.

Điều 12. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Nội dung huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động gồm phần lý thuyết và phần thực hành, được quy định trong chương trình khung huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động do Bộ Xây dựng ban hành.

2. Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động gồm: cập nhật văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, các thông tin quản lý nhà nước về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong lĩnh vực xây dựng; trao đổi các kỹ năng, kinh nghiệm về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các nội dung cần thiết khác có liên quan.

Điều 13. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng và sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Bộ Xây dựng giao Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng là cơ quan chuyên môn tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng và sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

2. Cơ quan chuyên môn có trách nhiệm:

a) Xây dựng và trình Bộ Xây dựng ban hành chương trình khung huấn luyện, sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

b) Lựa chọn tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm

định kỹ thuật an toàn lao động. Các tổ chức được lựa chọn phải là các tổ chức đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và có tài liệu, giáo trình huấn luyện, bồi dưỡng phù hợp với chương trình khung huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

c) Công bố thông tin của tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;

d) Kiểm tra hoạt động huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng và sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Xây dựng tài liệu, giáo trình huấn luyện, bồi dưỡng phù hợp với chương trình khung huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, phù hợp với đặc điểm, đối tượng kiểm định và yêu cầu thực tế.

2. Xây dựng kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng và sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, bao gồm các nội dung chính sau:

a) Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức khóa huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; số lượng học viên dự kiến;

b) Danh sách giảng viên tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

c) Kế hoạch tổ chức sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động sau khi kết thúc khóa huấn luyện, bồi dưỡng.

3. Sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động:

a) Học viên đủ điều kiện được sát hạch nếu đảm bảo tham gia tối thiểu 80% thời lượng quy định của khóa huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

b) Nội dung sát hạch đối với việc huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bao gồm phần lý thuyết và phần thực hành. Nội dung sát hạch đối với việc bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định an toàn lao động bao gồm phần lý thuyết liên quan đến nội dung bồi dưỡng quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này và phần thực hành (nếu có);

c) Kết quả sát hạch đối với việc huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được đánh giá theo thang điểm 100, trong đó phần lý thuyết là 50 điểm, phần thực hành là 50 điểm. Kết quả sát hạch của học viên đạt yêu cầu khi điểm sát hạch của từng phần lý thuyết và phần thực hành đạt từ 40 điểm trở lên;

d) Kết quả sát hạch đối với việc bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được đánh giá theo thang điểm 100. Kết quả sát hạch của học viên đạt yêu cầu khi điểm sát hạch đạt từ 80 điểm trở lên. Kết quả sát hạch khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động là một trong các căn cứ để cấp lại chứng chỉ kiểm định viên khi hết hạn.

4. Đảm bảo đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất và con người để phục vụ công tác huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ.

5. Thu và sử dụng kinh phí huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định.

6. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến khóa huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

7. Cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư này.

Điều 15. Chi phí đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động

1. Chi phí đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong thi công xây dựng công trình bao gồm:

- a) Chi phí lập và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn;
- b) Chi phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; chi phí thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị; chi phí thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động;
- c) Chi phí trang cấp dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động;
- d) Chi phí cho công tác phòng, chống cháy, nổ;
- đ) Chi phí phòng, chống yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động; chi phí tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn lao động.

2. Chi phí đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong thi công xây dựng công trình quy định tại khoản 1 Điều này là một nội dung của chi phí gián tiếp trong chi phí xây dựng của dự toán xây dựng công trình, được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư quy định chi tiết một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 16.¹⁰ (hết hiệu lực)

Điều 17.¹¹ (được bãi bỏ)

¹⁰ Điều này hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 do Nghị định số 06/2021/NĐ-CP hết hiệu lực.

¹¹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư số 33/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 18.¹² (hết hiệu lực)

Điều 19.¹³ (được bãi bỏ)

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp¹⁴

1. Đối với công trình được đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật trên 08 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình lần đầu trong thời gian không quá 24 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. Đối với công trình còn lại, thời điểm đánh giá an toàn công trình lần đầu thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 Thông tư này.

2. Đối với công trình xây dựng khởi công trước ngày Nghị định số 06/2021/NĐ-CP có hiệu lực thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 21. Hiệu lực thi hành¹⁵

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và thay thế các thông tư: Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ

¹² Điều này hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 do Nghị định số 06/2021/NĐ-CP hết hiệu lực.

¹³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

¹⁴ Điều 10 của Thông tư số 33/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với công trình đã được chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa hoàn thành việc đánh giá thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm bắt đầu tổ chức thực hiện đánh giá, lần đánh giá tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với các công trình còn lại, thời điểm đánh giá an toàn công trình lần đầu và tần suất đánh giá thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.”.

¹⁵ Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ các điều 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 19 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ./”.

Điều 11 của Thông tư số 33/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư số 14/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy trình đánh giá an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ Điều 17 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.”.

trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; Thông tư số 03/2019/TT-BXD ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để xem xét, giải quyết./.

BỘ XÂY DỰNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2026

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Vụ Pháp chế (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Công TTĐT Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: VT, GD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Minh Hà

Phụ lục I¹⁶ (*được bãi bỏ*)

¹⁶ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 32/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Phụ lục II

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA HUẤN LUYỆN,
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

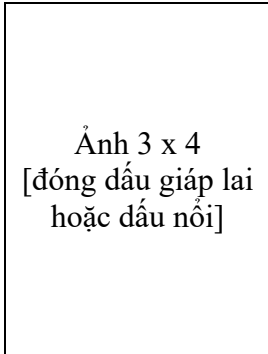
- Mẫu số 01. Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
- Mẫu số 02. Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Mẫu số 01. Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

(TÊN ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...



GIẤY CHỨNG NHẬN

**ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

Số:.....

Họ và tên:

Nam, Nữ:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Quốc tịch:.....

Số CMND/Căn cước công dân..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Đơn vị công tác:.....

Đã hoàn thành khóa huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
đối với các đối tượng kiểm định:.....

.....

Được tổ chức từ ngày... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

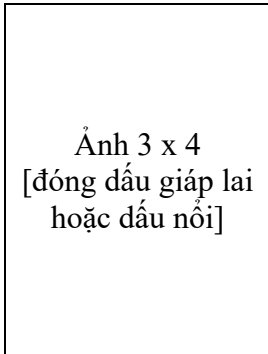
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02. Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

(TÊN ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...



GIẤY CHỨNG NHẬN

**ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

Số:.....

Họ và tên: Nam, Nữ:.....

Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh:.....

Quốc tịch:.....

Số CMND/Căn cước công dân..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Đơn vị công tác:.....

Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối
với các đối tượng kiểm định:.....

.....

Được tổ chức từ ngày... tháng năm..... đến ngày tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục III¹⁷ (*được bãi bỏ*)

¹⁷ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Thông tư số 33/2026/TT-BXD, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.